

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 120/2023/HS-ST
Ngày: 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Hoàng

- Bà Nguyễn Thị Ngọc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trượng Văn D**, sinh ngày 02/11/1991 tại Ninh Thuận, HKTT: thôn H Lễ, xã Ph H, huyện N P, Ninh Thuận, chỗ ở hiện nay: Thôn Bắc Hội, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Chăm, Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Trượng C, sinh năm 1969; Con bà: Hán Thị B, sinh năm 1970; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: có 02 em ruột lớn nhất là bị cáo, nhỏ sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Tại bản án số 06/2013/ HSST ngày 06/03/2013 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt Trượng Văn D 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 10/6/2020.

+ Tại bản án số 12/2017/HSST ngày 06/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, Lâm Đồng xử phạt Trượng Văn D 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản, 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt là 07 năm tù. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 29/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

*** Bị hại:**

- Ông Lê Hoàng H, sinh năm 2002

Trú tại: Số 23, Nguyễn Thị Minh Khai, thị trấn Th M, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Cháu Phạm Đăng H, sinh ngày 06/12/2005

Người giám hộ: Bà Lương Thị H, sinh năm 1985

Cùng trú tại: Số 126, Quốc lộ 27, thị trấn L N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Mai Châu Th, sinh năm 1985

Trú tại: Tiệm điện thoại Minh Đức, ngã ba Bồng Lai, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Phan Minh H, sinh năm 2005

Trú tại: Tổ 7, thôn Nghĩa Hiệp, xã L H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 11/01/2023 Trương Văn D, SN 1991 HKTT: Hậu Lễ, Ph H, N P, Ninh Thuận, ngụ tại: Bắc Hội, H Th, Đ, Lâm Đồng liên lạc với Lê Hoàng H SN: 2002, HKTT: 23 Nguyễn Thị Minh Khai, TT. Th M, huyện Đ D, tỉnh Lâm Đồng để hẹn mua điện thoại di động sau khi D thấy Hùng đăng lên mạng xã hội Facebook bán 02 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và Iphone 12 Pro Max. Sau khi thỏa thuận với Hùng xong thì D hẹn Hùng gặp nhau ở quán cà phê Thạch Mộc ở Phi Nôm, H Th, Đ, Lâm Đồng. Trước khi đi gặp Hùng thì D mang theo một bóp da màu đen bên trong để sẵn giấy tiền vàng mã giống tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mà D đã mua từ sáng. Đến khoảng 19 giờ thì D gặp Hùng tại quán cà phê Thạch Mộc, tại đây sau khi thỏa thuận giá cả của 02 chiếc điện thoại thì D mở bóp ra để cho Hùng nhìn thấy tiền bên trong bóp tưởng là tiền thật. Sau đó D mượn 02 chiếc điện thoại trên và nói với H là để nhờ anh trai là chủ quán cà phê kiểm tra giúp rồi để bóp lại trên ghế làm tin thì H đồng ý. Sau khi cầm được 02 chiếc điện thoại trên D đi ra khỏi quán rồi xuống TT.L N gặp Nguyễn Thiên Hữu Nguyên rồi đưa cho Nguyên chiếc Iphone 11 Pro Max bảo Nguyên mang đi cầm còn D để trong người chiếc Iphone 12 Pro Max. Sau khi được D nhờ cầm chiếc điện thoại trên thì Nguyên báo lại cho D cầm được 1.500.000 đồng và đưa trước cho D 700.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/01/2023 khi D đang ngồi ở quán cà phê ở Quảng Hiệp, H Th, Đ, Lâm Đồng thì Công an xã H Th kiểm tra và phát hiện thu giữ trên người D một điện thoại Iphone 12 Pro Max giống như đơn trình báo của ông Hùng nên đưa D về trụ sở làm việc. Ngày 12/01/2023, khi được Cơ quan Công an thông báo về nguồn gốc chiếc điện thoại mà D nhờ Nguyên mang đi cầm thì Nguyên mang chiếc Iphone 11 Promax màu vàng đến giao nộp cho cơ quan Công an.

Cũng với thủ đoạn trên trước đó vào ngày 02/01/2023 Trương Văn D liên lạc với Phạm Đăng H, SN 2005, HKTT: QL27 TT.L N, Đ, Lâm Đồng khi thấy Hậu đăng lên Facebook cần bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro. Khi thỏa thuận

xong hai bên hẹn gặp ở quán cà phê Lữ An ở Phi Nôm, H Th, Đ, Lâm Đồng. Trước khi đi D cũng chuẩn bị sẵn giấy tiền vàng mã giống tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng để trong túi xách màu đen. Khi hai bên gặp nhau D cố tình để cho Hậu và bạn là Nguyễn Phan Minh H nhìn thấy tiền bên trong túi xách tưởng là tiền thật. Sau đó D nói với Hậu mượn điện thoại để nhờ người kiểm tra thử rồi để lại túi xách trên ghế của quán để làm tin thì được Hậu đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên thì D bỏ trốn rồi mang chiếc điện thoại trên bán cho tiệm điện thoại Đức Minh do ông Mai Châu Th làm chủ ở Bồng Lai, H Th, Đ, Lâm Đồng với giá 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 03/KL – HĐĐG ngày 13/01/2023 và số 08/ KL – HĐĐG ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS huyện Đ xác định:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max có giá trị là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro có giá trị 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Tổng giá trị 03 chiếc điện thoại Iphone 11Pro Max, Iphone 12 Pro Max và Iphone 11 Pro có giá trị 35.500.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, CQĐT đã thu giữ :

- 02 chiếc điện thoại gồm Iphone 11 Pro Max và Iphone 12 Pro Max.

- 01 bóp da màu đen bên trong có một xấp giấy tiền vàng mã có hình dạng giống tờ tiền 500.000 đồng.

- 01 túi da màu đen bên trong có một xấp giấy tiền vàng mã có hình dạng giống tờ tiền 500.000 đồng và 100.000 đồng.

- Số tiền 350.000 đồng.

Đối với vật chứng là 02 chiếc điện thoại gồm Iphone 11 Pro Max và Iphone 12 Pro Max khi hoàn tất công tác định giá tài sản, đã xác định được chủ sở hữu CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với số tiền 350.000 đồng thì D khai nhận đây là số tiền còn lại sau khi D nhờ Nguyên cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max mà D chiếm đoạt được và 01 bóp da, túi xách màu đen bên trong có một xấp giấy tiền vàng mã có hình dạng giống tờ tiền 500.000 đồng và 100.000 đồng CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ chờ xử lý.

Riêng chiếc điện thoại Iphone 11 Pro thì ông Mai Châu Th khai nhận sau khi mua của D thì ông đã bán lại cho một thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ với số tiền 7.000.000 đồng nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ không thu hồi được.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra bị cáo Trương Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tình tiết tăng nặng: Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên đối với Trương Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi được nhận lại tài sản bị hại là ông Lê Hoàng Hùng không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Pro không thu hồi được thì Phạm Đăng Hậu yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Trương Văn D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát huyện Đ giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử phạt bị cáo Trương Văn D từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Ông Lê Hoàng Hùng không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Cháu Phạm Đăng Hậu và người giám hộ là bà Lương Thị Hải yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000đ và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc KH nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng. Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo Trương Văn D đã dùng thủ đoạn gian dối đó là: Vào ngày 11/01/2023 bị cáo D chuẩn bị sẵn giấy tiền vàng mã giống tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để trong bóp da màu đen sau đó hẹn anh Lê Hoàng H đến quán cà phê Thạch Mộc ở thôn Phi Nôm, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để hẹn mua điện thoại di động sau khi thấy H đăng lên mạng xã hội Facebook bán 02 chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max và Iphone 12 Pro Max. Sau khi thỏa thuận giá cả xong thì D mở bóp ra để cho H nhìn thấy tiền bên trong bóp tưởng là tiền thật rồi D mượn 02 chiếc điện thoại trên và nói với H là để nhờ anh trai là chủ quán cà phê kiểm tra giúp rồi để bóp lại trên ghế làm tin thì Hùng đồng ý. Sau khi cầm được 02 chiếc điện thoại trên D đi ra khỏi quán rồi xuống thị trấn L N gặp Nguyễn Thiên Hữu Nguyễn rồi đưa

cho Nguyên chiếc Iphone 11 Pro Max bảo Nguyên mang đi cầm 1.500.000 đồng và đưa trước cho D 700.000 đồng, còn D để trong người chiếc Iphone 12 Pro Max. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/01/2023 khi D đang ngồi ở quán cà phê ở thôn Quảng Hiệp, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng thì Công an xã H Th kiểm tra bắt giữ.

Cũng với thủ đoạn trên trước đó vào ngày 02/01/2023 bị cáo Trương Văn D cũng chuẩn bị sẵn giấy tiền vàng mã giống tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 100.000 đồng để trong túi xách màu đen sau đó liên lạc với Phạm Đăng H và hẹn gặp ở quán cà phê Lữ An ở thôn Phi Nôm, xã H Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, để thỏa thuận mua bán chiếc điện thoại Iphone 11 Pro. Khi hai bên gặp nhau D cố tình để cho Hậu và bạn là Nguyễn Phan Minh H nhìn thấy tiền bên trong túi xách tưởng là tiền thật. Sau đó D nói với Hậu mượn điện thoại để nhờ người kiểm tra thử rồi để lại túi xách trên ghế của quán để làm tin thì được H đồng ý. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại trên thì D bỏ trốn rồi mang chiếc điện thoại trên bán cho tiệm điện thoại Đức Minh do ông Mai Châu Th làm chủ ở Bồng Lai, H Th, Đ, Lâm Đồng với giá 6.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 03/KL – HDDG ngày 13/01/2023 và số 08/ KL – HDDG ngày 17/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Đ xác định:

- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max có giá trị là 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng).
- 01 (Một) điện thoại di động Iphone 12 Pro Max có giá trị là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).
- 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro có giá trị 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng).

Tổng giá trị 03 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max, Iphone 12 Pro Max và Iphone 11 Pro mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 35.500.000 đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng).

Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Trương Văn D đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, do bị cáo phạm tội khi đang có tiền án, chưa được xóa án tích và lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” nên tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, chứng tỏ bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo 02 lần thực hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, nhận thức hành vi phạm tội của mình và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi được nhận lại tài sản bị hại là ông Lê Hoàng Hùng không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Pro không thu hồi được, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cháu Phạm Đăng Hậu và người giám hộ là bà Lương Thị Hải yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này giữa bị cáo và bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã thu giữ:

- 02 chiếc điện thoại gồm Iphone 11 Pro Max và Iphone 12 Pro Max khi hoàn tất công tác định giá tài sản, đã xác định được chủ sở hữu CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu theo quy định là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với số tiền 350.000 đồng thì D khai nhận đây là số tiền còn lại sau khi D nhờ Nguyễn cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max mà D chiếm đoạt được. Xét thấy đây là tài sản bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 bóp da, túi xách màu đen bên trong có một xấp giấy tiền vàng mã có hình dạng giống tờ tiền 500.000 đồng và 100.000 đồng. Xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Nguyễn Thiên Hữu Nguyễn khi được Trương Văn D nhờ đi cầm chiếc điện thoại Iphone 11 Pro Max thì bản thân Nguyễn không biết nguồn gốc của chiếc điện nên không có căn cứ xử lý. Đối với số tiền 700.000 đồng Nguyễn đã đưa cho D thì Nguyễn không yêu cầu D trả lại.

Đối với hành vi của Mai Châu Th là người đã mua đã mua chiếc điện thoại Iphone 11 Pro do Trương Văn D mang đến do ông Th không biết được đây là tài sản do D dùng thủ đoạn chiếm đoạt được nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật dân sự 2015.

- Buộc các bị cáo Trương Văn D có nghĩa vụ bồi thường cho cháu Phạm Đăng Hậu (có bà Lương Thị Hải là người giám hộ) số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2012, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bốp (ví) màu đen bên trong có xếp giấy tiền vàng mã có hình dạng giống tờ tiền polymer 500.000VNĐ (năm trăm ngàn đồng); 01 túi da màu đen bên trong có một xếp giấy tiền vàng mã có hình dạng giống tờ tiền polymer 500.000VNĐ (năm trăm ngàn đồng) và tờ tiền polymer và 100.000VNĐ (một trăm ngàn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023 và giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1096549.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng lập ngày 06/4/2023.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Trương Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 450.000đ (bốn trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người giám hộ của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng